

UBND XÃ THANH YÊN

BIỂU TỔNG HỢP
PHÊ DUYỆT SỐ LƯỢNG, DANH SÁCH HỌC SINH ĐƯỢC HỖ TRỢ THEO NGHỊ ĐỊNH 66/2025/NĐ-CP CỦA
CHÍNH PHỦ, HỌC KỲ I NĂM HỌC 2025-2026
(Kèm theo Quyết định số: 550/QĐ-UBND ngày 20/11/2025 của UBND xã Thanh Yên)

STT	Tên Đơn vị trường	Hỗ trợ tiền ăn	Hỗ trợ nhà ở	Hỗ trợ gạo	Số lượng HS	Ghi chú
CẤP TIỂU HỌC						
1	Trường Tiểu học Noong Luống	26.208.000	10.080.000	420	7	
2	Trường Tiểu học Thanh Yên	67.392.000	25.920.000	1.080	18	
CẤP THCS						
1	Trường THCS Thanh Yên	18.720.000	7.200.000	300	5	
2	Trường THCS Noong Luống	44.928.000	17.280.000	720	12	
3	Trường TH&THCS Pa Thơm	157.248.000		5.640	42	
TỔNG CỘNG		314.496.000	60.480.000	8.160	84	

UBND XÃ THANH YÊN

**BIỂU TỔNG HỢP
PHÊ DUYỆT SỐ LƯỢNG, DANH SÁCH HỌC SINH ĐƯỢC HỖ TRỢ THEO NGHỊ ĐỊNH 66/2025/NĐ-CP CỦA
CHÍNH PHỦ, HỌC KỲ II NĂM HỌC 2024-2025**

(Kèm theo Quyết định số: 550/QĐ-UBND ngày 20 /11/2025 của UBND xã Thanh Yên)

STT	Tên Đơn vị trường	Hỗ trợ tiền ăn	Hỗ trợ nhà ở	Hỗ trợ gạo	Số lượng HS	Ghi chú
CẤP TIỂU HỌC						
1	Trường Tiểu học Noong Luống	23.400.000	9.000.000	375	5	
2	Trường Tiểu học Thanh Yên	60.840.000	23.400.000	975	13	
CẤP THCS						
1	Trường THCS Thanh Yên	14.040.000	5.400.000	225	3	
2	Trường TH&THCS Pa Thom	196.560.000		7050	42	
TỔNG CỘNG		294.840.000	37.800.000	8625	63	